

UBND PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÈ VẦN ĐÀN

Số: 151^a/QĐ – THBVĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Điện Biên Phủ, ngày 22 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

(Về việc công bố công khai về việc giao dự toán thu-chi ngân sách phường Điện Biên Phủ năm 2026)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số: 1099/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Điện Biên Phủ về việc công bố công khai về việc giao dự toán thu-chi ngân sách phường Điện Biên Phủ năm 2026. Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn kế toán nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai về việc công bố công khai về việc giao dự toán thu-chi ngân sách phường Điện Biên Phủ năm 2026.

Điều 2. Thời gian niêm yết công khai là 15 ngày; từ ngày 23 tháng 12 năm 2025 đến hết ngày 6 tháng 01 năm 2026 (kể cả thứ bảy, chủ nhật).

Trong thời gian niêm yết 15 ngày nếu không có thay đổi gì trường Tiểu học Bè Vần Đàn sẽ tiến hành tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 3. Hiệu trưởng, kế toán, các bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, KT



BIỂU CHI TIẾT

Phân bổ dự toán ngân sách Sự nghiệp giáo dục năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Điện Biên Phủ)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Mã QHNS	Chương	Khoản	Mã nguồn NS	Loại dự toán	Dự toán phân bổ
	Tổng cộng						202.980.000.000
I	Sự nghiệp các trường						202.980.000.000
1	Trường mầm non Him Lam	1029630	822	071			6.557.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	6.185.022.500
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	277.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	12.960.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	81.547.500
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	7.950.000
+	Cấp bù học phí				12	01	73.597.500
-	Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP				12	01	470.000
2	Trường mầm non 7/5	1031114	822	071			10.586.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	10.042.810.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	453.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	17.280.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	72.910.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	15.450.000
+	Cấp bù học phí				12	01	57.460.000
3	Trường mầm non Sơn Ca	1098951	822	071			5.962.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	5.563.410.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	245.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	25.920.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	79.410.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	23.250.000
+	Cấp bù học phí				12	01	56.160.000
-	Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP				12	01	48.260.000
4	Trường mầm non Hoa Ban	1029634	822	071			7.922.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	7.513.515.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	342.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	10.080.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	46.755.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	10.800.000

TT	Nội dung	Mã QHNS	Chương	Khoản	Mã nguồn NS	Loại dự toán	Dự toán phân bổ
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	345.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	7.200.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	51.390.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	9.450.000
+	Cấp bù học phí				12	01	41.940.000
-	Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP				12	01	9.650.000
10	Trường mầm non Hoa Mai	1031111	822	071		01	4.273.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	3.972.320.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	186.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	8.640.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	48.600.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	
+	Cấp bù học phí				12	01	48.600.000
-	Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP				12	01	57.440.000
11	Trường mầm non Hoạ Mi	1104917	822	071		01	3.355.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	3.145.350.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	146.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	5.760.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	39.060.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	8.100.000
+	Cấp bù học phí				12	01	30.960.000
-	Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP				12	01	18.830.000
12	Trường tiểu học Bế Văn Đàn	1029638	822	072		01	14.001.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	13.342.050.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	609.000.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	49.950.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	49.950.000
+	Cấp bù học phí				12	01	
13	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1029788	822	072		01	14.529.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	13.862.036.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	631.000.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	13.500.000

BIÊN BẢN
NIÊM YẾT CÔNG KHAI GIAO DỰ
TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 1099/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Điện Biên Phủ Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách phường Điện Biên Phủ năm 2026;

Căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 của đơn vị;

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 00 ngày 24 tháng 12 năm 2025 tại Văn phòng trường tiểu học Bế Văn Đàn tiến hành họp công khai về việc giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Thành phần gồm có:

- | | |
|----------------------------|-----------------------------|
| 1. Bà: Đinh Thị Thanh Nhân | Hiệu trưởng |
| 2. Ông: Nguyễn Văn Dũng | Phó Hiệu trưởng |
| 3. Ông: Nguyễn Thanh Liêm | Phó Hiệu trưởng |
| 4. Bà: Nguyễn Hải Yến | Kế toán |
| 5. Bà: Đỗ Thị Oanh | Tổ trưởng chuyên môn khối 1 |
| 6. Bà: Lại Thị Lan | Tổ trưởng chuyên môn khối 2 |
| 7. Bà: Nguyễn Thị Thảo | Tổ trưởng chuyên môn khối 3 |
| 8. Bà: Vương Thị Hoài | Tổ trưởng chuyên môn khối 4 |
| 9. Bà: Trần Lệ Quyên | Tổ trưởng chuyên môn khối 5 |
| 10. Bà: Trần Thị Thanh Hà | Thư ký |

Đã tiến hành niêm yết công khai số liệu “Giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026”

Thời gian niêm yết: Thời gian niêm yết công khai là 15 ngày; từ ngày 23 tháng 12 năm 2025 đến hết ngày 06 tháng 01 năm 2026 (kể cả thứ bảy, chủ nhật).

Địa điểm dán niêm yết: Bảng thông báo trường trường tiểu học Bế Văn Đàn và trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

Biên bản kết thúc vào hồi 15 giờ 30 ngày 24 tháng 12 năm 2026, đã được thông qua các thành phần cùng nghe và nhất trí.

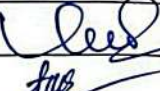
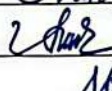
THƯ KÝ



Trần Thị Thanh Hà



Đinh Thị Thanh Nhân

HỌ VÀ TÊN	CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN
Ông: Nguyễn Văn Dũng	
Ông: Nguyễn Thanh Liêm	
Bà: Nguyễn Hải Yến	
Bà: Đỗ Thị Oanh	
Bà: Lại Thị Lan	
Bà: Nguyễn Thị Thảo	
Bà: Vương Thị Hoài	
Bà: Trần Lệ Quyên	

Điện Biên Phủ, ngày 7 tháng 01 năm 2026

BIÊN BẢN
KẾT THÚC NIÊM YẾT CÔNG KHAI GIAO DỰ
TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 2026

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 1099/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Điện Biên Phủ Về việc giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách phường Điện Biên phủ năm 2026;

Căn cứ vào quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 của đơn vị;

Sau thời gian niêm yết công khai giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách phường Điện Biên phủ năm 2026.

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 00 ngày 7 tháng 01 năm 2026 tại Văn phòng trường tiểu học Bé Văn Đàn tiến hành họp kết thúc niêm yết công khai về việc giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách phường Điện Biên phủ năm 2026;

Thành phần gồm có:

- | | |
|----------------------------|-----------------------------|
| 1. Bà: Đinh Thị Thanh Nhân | Hiệu trưởng |
| 2. Ông: Nguyễn Văn Dũng | Phó Hiệu trưởng |
| 3. Ông: Nguyễn Thanh Liêm | Phó Hiệu trưởng |
| 4. Bà: Nguyễn Hải Yến | Kế toán |
| 5. Bà: Đỗ Thị Oanh | Tổ trưởng chuyên môn khối 1 |
| 6. Bà: Lại Thị Lan | Tổ trưởng chuyên môn khối 2 |
| 7. Bà: Nguyễn Thị Thảo | Tổ trưởng chuyên môn khối 3 |
| 8. Bà: Vương Thị Hoài | Tổ trưởng chuyên môn khối 4 |
| 9. Bà: Trần Lệ Quyên | Tổ trưởng chuyên môn khối 5 |
| 10. Bà: Trần Thị Thanh Hà | Thư ký |

Đã tiến hành họp kết thúc niêm yết công khai số liệu giao bổ sung dự toán thu, chi ngân sách phường Điện Biên phủ năm 2026

Thời gian niêm yết: Thời gian niêm yết công khai là 15 ngày; từ ngày 07 tháng 1 năm 2026 đến hết ngày 21 tháng 01 năm 2026 (kể cả thứ bảy, chủ nhật).

Địa điểm dán niêm yết: Bảng thông báo trường trường tiểu học Bế Văn Đàn và trên cổng thông tin điện tử của nhà trường.

Biên bản kết thúc vào hồi 15 giờ 30 ngày 7 tháng 01 năm 2025, đã được thông qua các thành phần cùng nghe và nhất trí.

THƯ KÝ

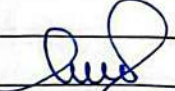
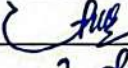
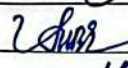
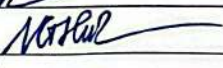
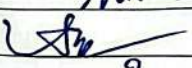
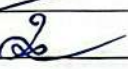


Trần Thị Thanh Hà



HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Thanh Nhân

HỌ VÀ TÊN	CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN
Ông: Nguyễn Văn Dũng	
Ông: Nguyễn Thanh Liêm	
Bà: Nguyễn Hải Yến	
Bà: Đỗ Thị Oanh	
Bà: Lại Thị Lan	
Bà: Nguyễn Thị Thảo	
Bà: Vương Thị Hoài	
Bà: Trần Lệ Quyên	

Số: 1099/QĐ-UBND

Điện Biên Phủ, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách phường Điện Biên Phủ năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 2828/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân phường Điện Biên Phủ về Dự toán và phân bổ ngân sách phường Điện Biên Phủ năm 2026.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Điện Biên Phủ tại tờ trình số 934./TTr-KTHT&ĐT ngày 18/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách phường năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc phường Điện Biên Phủ với nội dung chi tiết tại các Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường cấp dự toán năm 2026 cho cơ quan, đơn vị thuộc phường có tên tại Điều 1 thực hiện.

2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 được giao Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm theo dõi, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND&UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Kho bạc Nhà nước khu vực X và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính tỉnh;
- TT Đảng ủy phường; (b/c)
- TT HĐND phường;
- LĐ UBND phường;
- Các đơn vị sử dụng NS;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Hà Thanh Tùng

BIỂU CHI TIẾT

Phân bổ dự toán ngân sách Sự nghiệp giáo dục năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND phường Điện Biên Phủ)

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Mã QHNS	Chương	Khoản	Mã nguồn NS	Loại dự toán	Dự toán phân bổ
	Tổng cộng						202.980.000.000
I	Sự nghiệp các trường						202.980.000.000
1	Trường mầm non Him Lam	1029630	822	071			6.557.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	6.185.022.500
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	277.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	12.960.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	81.547.500
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	7.950.000
+	Cấp bù học phí				12	01	73.597.500
-	Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP				12	01	470.000
2	Trường mầm non 7/5	1031114	822	071			10.586.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	10.042.810.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	453.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	17.280.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	72.910.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	15.450.000
+	Cấp bù học phí				12	01	57.460.000
3	Trường mầm non Sơn Ca	1098951	822	071			5.962.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	5.563.410.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	245.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	25.920.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	79.410.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	23.250.000
+	Cấp bù học phí				12	01	56.160.000
-	Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP				12	01	48.260.000
4	Trường mầm non Hoa Ban	1029634	822	071			7.922.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	7.513.515.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	342.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	10.080.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	46.755.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	10.800.000

TT	Nội dung	Mã QHNS	Chương	Khoản	Mã nguồn NS	Loại dự toán	Dự toán phân bổ
+	Cấp bù học phí				12	01	35.955.000
-	Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP				12	01	9.650.000
5	Trường mầm non Thanh Minh	1031211	822	071			5.175.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	4.908.880.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	215.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	5.760.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	45.360.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	
+	Cấp bù học phí				12	01	45.360.000
6	Trường mầm non Thanh Bình	1029786	822	071			5.489.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	5.155.380.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	231.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	15.840.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	77.130.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	9.450.000
+	Cấp bù học phí				12	01	67.680.000
-	Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP				12	01	9.650.000
7	Trường mầm non Thanh Trường	1029787	822	071			10.579.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	9.789.040.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	439.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	31.680.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	261.370.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	65.250.000
+	Cấp bù học phí				12	01	196.120.000
-	Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP				12	01	57.910.000
8	Trường mầm non Hoa Hồng	1029778	822	071			7.924.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	7.526.805.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	349.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	8.640.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	30.375.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	4.050.000
+	Cấp bù học phí				12	01	26.325.000
-	Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP				12	01	9.180.000
9	Trường mầm non 20/10	1029635	822	071		01	8.007.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	7.593.760.000

TT	Nội dung	Mã QHNS	Chương	Khoản	Mã nguồn NS	Loại dự toán	Dự toán phân bổ
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	345.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	7.200.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	51.390.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	9.450.000
+	Cấp bù học phí				12	01	41.940.000
-	Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP				12	01	9.650.000
10	Trường mầm non Hoa Mai	1031111	822	071		01	4.273.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	3.972.320.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	186.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	8.640.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	48.600.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	
+	Cấp bù học phí				12	01	48.600.000
-	Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP				12	01	57.440.000
11	Trường mầm non Hoà Mi	1104917	822	071		01	3.355.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	3.145.350.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	146.000.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP				12	01	5.760.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	39.060.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	8.100.000
+	Cấp bù học phí				12	01	30.960.000
-	Hỗ trợ học sinh bán trú, trường PTDT bán trú theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP				12	01	18.830.000
12	Trường tiểu học Bé Văn Đàn	1029638	822	072		01	14.001.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	13.342.050.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	609.000.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	49.950.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	49.950.000
+	Cấp bù học phí				12	01	
13	Trường tiểu học Hà Nội - Điện Biên Phủ	1029788	822	072		01	14.529.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	13.862.036.000
-	Quỹ tiền thưởng theo NĐ 73/2024/NĐ-CP				18	01	631.000.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	13.500.000

TT	Nội dung	Mã QHNS	Chương	Khoản	Mã nguồn NS	Loại dự toán	Dự toán phân bổ
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	13.500.000
+	Cấp bù học phí				12	01	
-	Hỗ trợ học sinh dân tộc rất ít người theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP				12	01	22.464.000
14	Trường tiểu học Tô Vĩnh Diện	1029637	822	072		01	11.763.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	11.208.150.000
-	Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/NĐ-CP				18	01	513.000.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	41.850.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	41.850.000
+	Cấp bù học phí				12	01	
15	Trường tiểu học Hoàng Văn Nô	1031112	822	072		01	3.541.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	3.369.750.000
-	Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/NĐ-CP				18	01	151.000.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	20.250.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	20.250.000
+	Cấp bù học phí				12	01	
16	Trường tiểu học Him Lam	1029789	822	072		01	14.131.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	13.408.136.000
-	Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/NĐ-CP				18	01	602.000.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	98.400.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	98.400.000
+	Cấp bù học phí				12	01	
-	Hỗ trợ học sinh dân tộc rất ít người theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP				12	01	22.464.000
17	Trường THCS Tân Bình	1029784	822	073		01	15.081.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	14.087.100.000
-	Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/NĐ-CP				18	01	691.000.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	302.900.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	10.050.000
+	Cấp bù học phí				12	01	292.850.000
18	Trường THCS Thanh Bình	1031113	822	073		01	6.756.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	6.348.250.000
-	Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/NĐ-CP				18	01	312.000.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	95.750.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	16.200.000
+	Cấp bù học phí				12	01	79.550.000
9	Trường THCS Mường Thanh	1029780	822	073		01	12.186.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	11.335.786.000

TT	Nội dung	Mã QHNS	Chương	Khoản	Mã nguồn NS	Loại dự toán	Dự toán phân bổ
-	Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/NĐ-CP				18	01	556.000.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	271.750.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	19.350.000
+	Cấp bù học phí				12	01	252.400.000
-	Hỗ trợ học sinh dân tộc rất ít người theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP				12	01	22.464.000
20	Trường THCS Trần Can	1029777	822	073		01	9.467.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	8.880.800.000
-	Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/NĐ-CP				18	01	433.000.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	153.200.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	14.550.000
+	Cấp bù học phí				12	01	138.650.000
21	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Thanh Trường	1129726	822	073		01	13.069.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	12.074.566.000
-	Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/NĐ-CP				18	01	575.000.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	187.410.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	98.550.000
+	Cấp bù học phí				12	01	88.860.000
-	Học sinh khuyết tật				12	01	232.024.000
22	Trường Tiểu học - Trung học cơ sở Thanh Minh	1129729	822	073		01	7.282.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	6.863.800.000
-	Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/NĐ-CP				18	01	324.000.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	94.200.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	22.650.000
+	Cấp bù học phí				12	01	71.550.000
23	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hermann Gmeiner	1131837	822	073		01	5.345.000.000
-	Chi thường xuyên				13	01	4.992.061.000
-	Quỹ tiền thưởng theo ND 73/2024/NĐ-CP				18	01	245.000.000
-	Nghị định 238/2025/NĐ-CP				12	01	85.475.000
+	Hỗ trợ chi phí học tập				12	01	48.000.000
+	Cấp bù học phí				12	01	37.475.000
-	- Hỗ trợ học sinh dân tộc rất ít người theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP				12	01	22.464.000